



Công Thương

ĐỒNG NAI



**CHUYỂN ĐỔI SỐ,
HỘI NHẬP
và
PHÁT TRIỂN**





Chịu trách nhiệm xuất bản

**SỞ CÔNG THƯƠNG
ĐỒNG NAI**

Thực hiện
NGUYỄN HOÀNG QUYÊN
Trưởng phòng Kế hoạch
Tài chính - Tổng hợp

Thư từ bài viết và đóng góp
ý kiến gửi về:
**SỞ CÔNG THƯƠNG
ĐỒNG NAI.**

Địa chỉ: Số 2, Nguyễn Văn Trĩ,
phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 0251.3823317
Email: sct@dongnai.gov.vn

Giấy phép xuất bản
số: 22/GP.XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao
và Du lịch
cấp ngày 19/6/2025.

In tại Công ty TNHH
In Mộc Hòa
Địa chỉ: Số 2, lô A11, KDC
An Bình, phường Trấn Biên,
tỉnh Đồng Nai.

Kỳ tiếp theo:
Dự kiến phát hành
Quý IV/2025.

Lời mở đầu

Tiếp nối thành công của Bản tin Công Thương Đồng Nai số 1/2025 với chủ đề “Chuyển đổi số, Hội nhập và Phát triển”, Bản tin số 2/2025 sẽ đi sâu vào những giải pháp, chính sách và thành tựu cụ thể, phản ánh cam kết của ngành trong việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược.

Với nội dung phong phú, từ định hướng phát triển sau sáp nhập, thúc đẩy chuyển đổi số trong thương mại và sản xuất, cho đến hội nhập và phát triển bền vững, Bản tin số 2 không chỉ cung cấp những thông tin chuyên sâu mà còn nhấn mạnh nỗ lực cải cách hành chính và hỗ trợ pháp lý nhằm đồng hành cùng doanh nghiệp.

Kính mời quý độc giả cùng khám phá những nỗ lực, định hướng và thành tựu nổi bật của ngành Công Thương Đồng Nai trong hành trình phát triển bền vững.

Trong số này

A. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Ngành Công Thương Đồng Nai sau sáp nhập - Cơ hội và tầm nhìn chiến lược.....	1-3
Phát triển chuỗi cung ứng logistics hiện đại tại Đồng Nai.....	4-5

B. THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Phát triển Thương mại điện tử xuyên biên giới:	
Lộ trình vàng cho doanh nghiệp Đồng Nai vươn ra toàn cầu	6-7
Đổi mới sáng tạo: Các giải pháp số cho ngành thương mại nội địa	8-9
Tăng tốc số hóa quy trình sản xuất:	
Hướng đi tất yếu của các khu, cụm công nghiệp Đồng Nai	10-12

C. HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiêu chuẩn ESG trong xuất khẩu:	
Thách thức và giải pháp cho doanh nghiệp Đồng Nai.....	13-15
Bảo vệ môi trường tại các Khu công nghiệp:	
Những tín hiệu tích cực và các thách thức cần giải quyết.....	16-17

D. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính:	
Cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp.....	18-19
Sở Công Thương Đồng Nai Chuẩn hóa 293 Thủ tục Hành chính.....	20-21
Quy Trình Thủ Tục Hành Chính Về Xuất Nhập Khẩu Hóa Chất.....	22-24

E. PHÁP LÝ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Nghị định 205/2025/NĐ-CP:	
Đẩy mạnh chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ.	25-27
Nghị định 90/2025/NĐ-CP:	
Mở rộng phạm vi kiểm toán bắt buộc và siết chặt luân chuyển kiểm toán viên	28-29

Ngành Công Thương Đồng Nai sau sáp nhập - Cơ hội và tầm nhìn chiến lược

H.Q



Đồng chí Nguyễn Kim Long, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm việc với Sở Công Thương về việc nghe báo cáo tình hình hoạt động 7 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ những tháng cuối năm 2025.

Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh tại Đồng Nai là một bước đi chiến lược, được thực hiện theo chủ trương của Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị và được cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính. Trên cơ sở đó, ngành Công Thương Đồng Nai đang tích cực tận dụng các quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời lồng ghép các định hướng từ các nghị quyết mới nhất của Bộ Chính trị, Chính phủ và các quyết sách của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh Đồng Nai để định hình một tầm nhìn phát triển mạnh mẽ và bền vững.

Bối cảnh và Cơ hội bứt phá theo định hướng của Trung ương và Địa phương

Việc sáp nhập tạo ra một không gian phát triển kinh tế rộng lớn và đồng bộ, cho phép Đồng Nai có thể

phát huy tối đa lợi thế của mình. Đây là cơ hội vàng để ngành Công Thương tăng tốc phát triển:

- Mục tiêu tăng trưởng năm 2025: Các chỉ tiêu kinh tế trọng điểm được đặt ra bao gồm:

+ Chỉ số sản xuất công

ngiệp (IIP): tăng 11,03% so với năm 2024.

+ Kim ngạch xuất khẩu: đạt 31,4 tỷ USD, tăng trên 10%.

+ Kim ngạch nhập khẩu: đạt 22,6 tỷ USD, tăng 11,9%.

+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ: tăng 13,8%.

+ Tăng trưởng tổng điện năng: tăng 6,18%.

- Tối ưu hóa quy hoạch và nguồn lực: Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, phường được cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 1194/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban

➡ Thường vụ Quốc hội và sau đó được HĐND tỉnh Đồng Nai tán thành bằng Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025. Việc này giúp xóa bỏ rào cản hành chính, phân bổ nguồn lực hiệu quả và thúc đẩy sự liên kết vùng. Với Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 07/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (cũ) và Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 phê duyệt quy hoạch tỉnh Bình Phước (cũ), ngành sẽ tiến hành rà soát, tích hợp 31 cụm công nghiệp từ quy hoạch Đồng Nai (cũ) và 32 cụm từ quy hoạch Bình Phước (cũ) để đề xuất điều chỉnh phù hợp.

- Phát triển chuỗi cung ứng đồng bộ: Sáp nhập thúc đẩy sự phát triển của các chuỗi cung ứng từ sản xuất đến tiêu thụ. Việc kết nối hạ tầng công nghiệp, thương mại và logistics sẽ trở nên thuận tiện hơn, tạo đà cho các ngành sản xuất và dịch vụ phát triển.

- Thu hút đầu tư lớn hơn và chất lượng hơn: Một đơn vị hành chính quy mô lớn hơn với chính sách nhất quán sẽ tăng sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư chiến lược. Đặc biệt, theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển

kinh tế tư nhân, Đồng Nai có thể tập trung thu hút các dự án công nghệ cao, ứng dụng đổi mới sáng tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho khối doanh nghiệp tư nhân phát triển mạnh mẽ.

Những điểm nhấn trong phát triển hạ tầng Công Thương

Trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt, ngành Công Thương Đồng Nai đang triển khai nhiều dự án hạ tầng trọng điểm, cho thấy sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho giai đoạn mới.

Hạ tầng cụm công nghiệp:

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 63 cụm công nghiệp được quy hoạch với tổng diện tích 3.701,96 ha. Trong đó, 17 cụm đã đi vào hoạt động với 235 dự án đăng ký, cho thấy sức hấp dẫn của môi trường đầu tư.

- Tỷ lệ lấp đầy tại 12 cụm công nghiệp đã có dự án thứ cấp đạt khoảng 62,98% với tổng diện tích đất đã cho thuê là 356,98 ha.

- Mặc dù còn gặp khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhưng nhiều dự án mới như Quang Trung 1 (74,4 ha) và Hàng Gòn đang được xúc tiến đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tìm nhà đầu tư.

Hạ tầng cung cấp điện:

- Tổng công suất điện hiện hữu trên địa bàn tỉnh là 3.304,8 MW từ 23 nhà máy điện. Tổng công suất điện mặt trời mái nhà đạt

khoảng 1.222 MWp.

- Các dự án trọng điểm đang được triển khai theo đúng tiến độ, bao gồm:

+ Nhiệt điện Nhơn Trạch 3 & 4 với tổng công suất 1.624 MW, dự kiến đi vào vận hành thương mại vào cuối năm 2025.

+ Thủy điện Trị An mở rộng (200 MW) đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1354/QĐ-UBND, dự kiến khởi công vào quý I/2025.

+ Các dự án điện rác Định Quán và Vĩnh Tân cũng đang được xúc tiến, thể hiện tầm nhìn phát triển năng lượng sạch và bền vững.

- Lưới điện truyền tải được đầu tư mạnh mẽ với 9 công trình lớn có tổng mức đầu tư hơn 10.135 tỷ đồng theo Quy hoạch điện VII và VIII.

Hạ tầng thương mại - dịch vụ:

- Hệ thống phân phối hàng hóa và dịch vụ được mở rộng với 9 Trung tâm thương mại, 19 siêu thị, 194 chợ và 374 cửa hàng tiện lợi trên toàn tỉnh.

- Một điểm nhấn lớn là Dự án Trung tâm thương mại Aeon Mall Biên Hòa (nay là TTTM tại phường Trấn Biên), với tổng vốn đầu tư hơn 6.111 tỷ đồng được chấp thuận tại Quyết định số 1919/QĐ-UBND. Dự kiến hoàn thành vào năm 2027, dự án này đang trong giai đoạn thẩm định giá đất cụ thể để tiến hành nộp tiền sử dụng đất và cấp sổ.



Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai Vũ Ngọc Long tham quan các gian hàng tại Hội chợ triển lãm Công Thương vùng Đông Nam Bộ - Đồng Nai năm 2025.

Thách thức và định hướng giải pháp

Bên cạnh những kết quả tích cực, ngành Công Thương cũng phải đối mặt với các thách thức lớn được xác định trong báo cáo:

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng kéo dài do chênh lệch giữa giá đền bù và giá thị trường.

- Cơ chế khuyến khích xã hội hóa đầu tư vào hạ tầng điện còn chưa đồng bộ, gây khó khăn cho các nhà đầu tư tư nhân.

Để vượt qua những thách thức này, trong giai đoạn 2026-2030, ngành sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm:

- Phối hợp các ngành để rà soát, đề xuất điều chỉnh các quy hoạch, đảm bảo sự đồng bộ và phát huy tối đa lợi thế của tỉnh Đồng Nai mới, phù hợp với Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội.

- Tập trung tháo gỡ dứt

điểm các vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng và các thủ tục pháp lý để đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư vào các dự án trọng điểm, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất và quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Cụ thể, Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 1889/KH-SCT triển khai nghị quyết này, bao gồm việc xây dựng chương trình sản xuất thông minh và thúc đẩy kinh tế số trong các ngành.

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp địa phương theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai về khuyến công, với các mức hỗ trợ hấp dẫn như: tối đa 300 triệu đồng cho việc đầu tư máy móc,

thiết bị tiên tiến và 100 triệu đồng cho mô hình trình diễn kỹ thuật. Kế hoạch khuyến công năm 2025 đang được xây dựng theo Chương trình công tác Quý III/2025 số 01/CTr-UBND của UBND tỉnh.

- Về phát triển logistics: Ngành sẽ tập trung vào việc tăng cường khai thác hiệu quả Cảng Phước An, đẩy mạnh phát triển các trung tâm logistics lớn như BW Tân Hiệp và Kho ngoại quan Tân Vạn. Đồng thời, đảm bảo tiến độ triển khai Đề án Khu thương mại tự do (FTZ) và dự án tuyến ống dẫn nhiên liệu Jet-A1 đến Sân bay Long Thành.

- Về rà soát văn bản pháp quy: Ngành đang tích cực rà soát và đề xuất ban hành các văn bản mới để thống nhất các quy định pháp luật hiện hành sau sáp nhập.

Với những cơ hội chiến lược từ sáp nhập, nền tảng hạ tầng vững chắc và tầm nhìn rõ ràng dựa trên các nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Chính phủ và các quyết sách kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, ngành Công Thương Đồng Nai đang có một lộ trình phát triển đầy tiềm năng. Sự đồng lòng của chính quyền và doanh nghiệp, cùng với việc giải quyết các thách thức, sẽ là chìa khóa để Đồng Nai trở thành một trung tâm công nghiệp, thương mại hiện đại, bền vững và thông minh của cả nước. ■



Phát triển chuỗi cung ứng logistics hiện đại tại Đồng Nai

Q.H

Đồng Nai đang đứng trước cơ hội vàng để trở thành một trung tâm logistics hàng đầu của khu vực phía Nam. Tuy nhiên, việc hiện thực hóa tiềm năng này đòi hỏi sự đồng bộ trong quy hoạch, quyết liệt trong triển khai và sáng tạo trong chính sách.

Thế mạnh bứt phá từ hạ tầng chiến lược

Với vị trí chiến lược tiếp giáp TP. Hồ Chí Minh và nằm trên các tuyến giao thông huyết mạch, Đồng Nai có lợi thế tự nhiên để phát triển dịch vụ logistics. Các quy hoạch đã được phê duyệt cho thấy sự chuẩn bị bài bản của tỉnh:

- Cảng biển: Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt

quy hoạch 34 bến cảng biển tại Đồng Nai, gồm gồm: khu bến Long Bình Tân quy hoạch 2 bến cảng; khu bến Nhơn Trạch quy hoạch 25 bến cảng; khu bến Thị Vải – Phước An quy hoạch 7 bến cảng. Hiện đã có 22 bến cảng đi vào hoạt động ổn định (khu bến Long Bình Tân có 2 bến cảng; khu bến Nhơn Trạch có 14 bến cảng; khu bến Thị Vải – Phước An có 6 bến cảng).

- Cảng cạn: Tỉnh được phê duyệt quy hoạch 08 cảng cạn, trong đó 04 cảng đang hoạt động. 02 cảng cạn đã được Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) công bố chính

thức là Cảng cạn Tân Cảng - Long Bình và Cảng cạn Tân Cảng - Nhơn Trạch.

- Hạ tầng giao thông: Các dự án giao thông trọng điểm đang được đẩy nhanh tiến độ. Cảng hàng không quốc tế Long Thành đã thông điện, bay hiệu chuẩn đường cất hạ cánh số 1 và tuyến giao thông T1 đã thông xe kỹ thuật. Các dự án khác như Đường Vành đai 3, Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, Cao tốc Bến Lức - Long Thành, và đặc biệt là dự án Cảng Phước An đang tạo ra một mạng lưới kết nối đa phương thức, từ đường bộ, đường sắt đến đường hàng không và đường thủy.

Khơi thông dòng chảy, thúc đẩy kết nối

Dựa trên những nền tảng vững chắc đó, tỉnh Đồng Nai đã và đang có những bước đi cụ thể. Nổi bật là việc thu hút các nhà đầu tư lớn, cả trong và ngoài nước, vào lĩnh vực này.

- Quy hoạch trung tâm logistics: Theo Quyết định số 586/QĐ-TTg, Đồng Nai quy hoạch 04 trung tâm logistics lớn với tổng diện tích hơn 950 ha, gồm: 02 trung tâm tại khu vực sân bay Long Thành, 01 trung tâm tại xã Phước An và 01 trung tâm tổng kho trung chuyển Miền Đông tại Trảng Bom.

- Kết quả thực hiện:

+ Trên địa bàn tỉnh, 03 cảng lớn đang hoạt động theo mô hình logistics gồm: ICD Tân Cảng - Long Bình (232 ha), ICD Tân Cảng - Nhơn Trạch (11,1 ha) và ICD Cảng Đồng Nai (17,8 ha).

+ Tháng 11/2024, Khu dịch vụ hậu cần Cảng Phước An cũng đã đi vào hoạt động, tạo thêm điểm kết nối quan trọng.

+ Tính đến tháng 6/2025, Tỉnh đã thu hút 14 dự án logistics với tổng diện tích gần 64 ha, trong đó có 11 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 317 triệu USD.

+ Ngoài ra, một số dự án khác cũng đang được triển khai như ICD Thái Bình Shoes Tân Vạn và Trung tâm Logistic BW.

- Năng lực vận tải và kho bãi: Hiện có 339 đơn vị vận

tải với hơn 31.277 xe đang hoạt động. Tổng diện tích đất dịch vụ tại các khu công nghiệp là 229,57 ha, trong đó còn khoảng 120 ha đất dịch vụ chưa sử dụng, sẵn sàng đón các nhà đầu tư kho bãi.

Thách thức và nút thắt cần tháo gỡ

Mặc dù có nhiều lợi thế, quá trình phát triển logistics tại Đồng Nai vẫn gặp không ít khó khăn. Tiến độ triển khai của một số dự án giao thông và thương mại dịch vụ trọng điểm còn chậm, ảnh hưởng đến việc phát triển hạ tầng logistics đồng bộ. Bên cạnh đó, sau khi sáp nhập với tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai cần xây dựng một quy hoạch tổng thể mới để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả. Việc này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, quyết liệt giữa các cấp, các ngành để giải quyết các vấn đề về đất đai, xây dựng và thủ tục hành chính.

Hướng đi tương lai: Đổi mới và hành động

Để hiện thực hóa mục tiêu trở thành trọng điểm logistics của vùng, Đồng Nai cần tập trung vào các nhiệm vụ then chốt trong giai đoạn 2025-2030.

Thứ nhất, tiếp tục rà soát và thực hiện các quy hoạch một cách hiệu quả, đặc biệt là quy hoạch các trung tâm logistics.

Thứ hai, xây dựng Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030, tích hợp logistics vào chuỗi giá trị số.

Thứ ba, cần phối hợp với các đơn vị liên quan để sớm lập Quy hoạch phân khu xây dựng các Trung tâm Logistic, làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Bằng cách tháo gỡ những “nút thắt” hiện tại và hành động quyết liệt, Đồng Nai hoàn toàn có thể khẳng định vị thế là một “cửa ngõ” logistics hiện đại, tạo động lực phát triển kinh tế bền vững. ■



Hoạt động xếp dỡ hàng hóa, hỗ trợ tàu vào cảng tại cảng Phước An (xã Phước An).

Phát triển Thương mại điện tử xuyên biên giới:

Lộ trình vàng cho doanh nghiệp Đồng Nai vươn ra toàn cầu

N.T

Thương mại điện tử (TMĐT) xuyên biên giới đã trở thành một xu thế tất yếu, mở ra cánh cửa chưa từng có để các doanh nghiệp Đồng Nai tiếp cận thị trường quốc tế. Tuy nhiên, để hiện thực hóa tiềm năng này, các doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị chiến lược kỹ lưỡng, ứng dụng công nghệ và thích ứng linh hoạt trước những thách thức về logistics, pháp lý và cạnh tranh.

Tiềm năng bứt phá và xây dựng thương hiệu địa phương

Với lợi thế là một trong những trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, Đồng Nai có nguồn hàng phong phú, chất lượng cao và chi phí sản xuất cạnh tranh. Các sản phẩm “Made in Dong Nai” như nông sản, đặc biệt là các loại trái cây đặc trưng, các sản phẩm công nghiệp, dệt may hoàn toàn có thể chinh phục người tiêu dùng toàn cầu.

Việc tận dụng các sàn TMĐT quốc tế lớn như Amazon, Alibaba hay Shopee Global không chỉ

giúp doanh nghiệp Đồng Nai mở rộng kênh phân phối hiệu quả mà còn là bệ phóng để xây dựng và khẳng định thương hiệu địa phương. Đây là cơ hội vàng để các doanh nghiệp vừa và nhỏ bứt phá, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các kênh xuất khẩu truyền thống vốn tồn tại nhiều rào cản.

Chính sách hỗ trợ và những thành tựu nổi bật

Để thúc đẩy TMĐT phát triển, Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Nai đã xây dựng và ban hành một loạt cơ chế, chính sách quan trọng, tạo hành lang pháp lý vững chắc:

- Về cấp quốc gia: Doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của Luật Thương mại năm 2005, Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động TMĐT. Đây là những văn bản pháp lý nền tảng điều chỉnh các hoạt động kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam.

- Về cấp địa phương: Tỉnh đã ban hành nhiều

văn bản quan trọng như Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 phê duyệt Kế hoạch phát triển TMĐT giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh, quy định cụ thể về nội dung và mức hỗ trợ phát triển TMĐT.

Nhờ những nỗ lực này, TMĐT của Đồng Nai đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Theo Báo cáo chỉ số TMĐT Việt Nam (EBI) của Hiệp hội TMĐT Việt Nam (VECOM), Đồng Nai liên tục nằm trong top đầu cả nước:

- + Năm 2024, tỉnh xếp hạng 6/58 về chỉ số TMĐT Việt Nam, tăng 2 bậc so với năm 2023.

- + Đặc biệt, chỉ số về giao dịch B2C (doanh nghiệp với người tiêu dùng) đạt thứ hạng 4/58, và B2B (doanh nghiệp với doanh nghiệp) đạt thứ hạng 8/58.

Những con số này minh chứng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của thị trường TMĐT tại Đồng Nai. Dữ liệu từ các sàn lớn cũng cho thấy thị trường



Phiên livestream bán hàng, quảng bá sản phẩm địa phương tại gian hàng của Đồng Nai ở hội chợ hàng Việt Nam tiêu biểu xuất khẩu năm 2025

TMĐT tại tỉnh tăng mạnh 48,74% về doanh số, đạt 556,75 tỷ đồng trong giai đoạn tháng 10/2022 đến tháng 9/2023. Các hoạt động mua sắm trực tuyến đã trở nên phổ biến, với 73,43% số hộ gia đình tại tỉnh có đặt mua hàng qua các kênh trực tuyến.

Thách thức và Định hướng giải pháp

Để TMĐT xuyên biên giới phát triển bền vững, doanh nghiệp Đồng Nai cần chủ động giải quyết các thách thức sau:

- Logistics và Vận chuyển

+ Thách thức: Chi phí vận tải quốc tế cao, thời gian giao hàng kéo dài và quy trình phức tạp. Doanh nghiệp còn thiếu kinh nghiệm trong việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng toàn cầu.

+ Giải pháp: Tỉnh cần tiếp tục đầu tư vào hạ tầng giao thông và logistics, đồng thời khuyến khích

các doanh nghiệp hợp tác với các đối tác logistics chuyên nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ như hệ thống quản lý kho (WMS) và theo dõi đơn hàng theo thời gian thực sẽ giúp tối ưu hóa chi phí và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- Thuế, Hải quan và Thanh toán

+ Thách thức: Mỗi quốc gia có quy định riêng về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và hải quan, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật. Các phương thức thanh toán quốc tế cũng đa dạng và tiềm ẩn rủi ro.

+ Giải pháp: Doanh nghiệp cần tìm hiểu kỹ các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia và các quy định của từng thị trường mục tiêu. Về thanh toán, cần sử dụng các dịch vụ trung gian uy tín, tuân thủ các quy định về

chống rửa tiền và an ninh mạng.

- Cạnh tranh và Xây dựng thương hiệu

+ Thách thức: Thị trường quốc tế đầy cạnh tranh đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược marketing số mạnh mẽ và am hiểu sâu sắc văn hóa tiêu dùng địa phương.

+ Giải pháp: Doanh nghiệp cần đầu tư xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp, sử dụng các công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích thị trường và hành vi khách hàng. Tỉnh cũng cần tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số, đặc biệt là các sản phẩm OCOP của địa phương.

Lộ trình phát triển bền vững

TMĐT xuyên biên giới là một xu thế và là động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế địa phương. Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các cấp chính quyền và những nỗ lực vượt bậc của cộng đồng doanh nghiệp, Đồng Nai có đủ tiềm lực để khẳng định vị thế trên bản đồ TMĐT toàn cầu. Việc chủ động nắm bắt cơ hội, giải quyết các thách thức còn tồn tại và không ngừng học hỏi sẽ là chìa khóa để các sản phẩm "Made in Dong Nai" vươn xa hơn nữa trên thị trường quốc tế. ■

Đổi mới sáng tạo:

Các giải pháp số **cho ngành thương mại nội địa**

P.N.T

Biến động thị trường và thách thức mới

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động và cạnh tranh khốc liệt, ngành thương mại nội địa Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức. Sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng, sự gia tăng của các kênh mua sắm trực tuyến và áp lực từ chuỗi cung ứng toàn cầu đòi hỏi các doanh nghiệp phải nhanh chóng thích ứng. Đổi mới sáng tạo, đặc biệt thông qua các giải pháp số, không còn là một lựa chọn mà đã trở thành yếu tố sống còn để tồn tại và phát triển.

Cuộc cách mạng số hóa: Tối ưu hóa vận hành và trải nghiệm khách hàng

Các doanh nghiệp trong ngành thương mại nội địa đang từng bước áp dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo lợi thế cạnh tranh. Cụ thể:

- Bán hàng đa kênh (Omnichannel): Việc xây dựng các nền tảng thương mại điện tử mạnh mẽ và tích hợp bán hàng trên nhiều kênh, từ cửa hàng vật lý đến mạng xã hội và sàn thương mại điện tử, giúp doanh nghiệp tiếp cận tệp khách hàng rộng lớn hơn và mang đến trải nghiệm mua sắm liền mạch.

- Phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và Trí tuệ nhân tạo (AI): Các công cụ này giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn về thói quen, sở thích và hành vi của người tiêu dùng. Từ đó, họ có thể đưa ra các chiến lược marketing cá nhân hóa, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả hơn.

- Hệ thống quản lý chuỗi cung ứng (Supply Chain Management - SCM) thông minh: Ứng dụng các giải pháp số như Internet vạn vật (IoT) và công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong quản lý chuỗi cung ứng giúp doanh nghiệp theo dõi sản phẩm từ nguồn gốc đến tay người tiêu dùng, đảm bảo tính minh bạch và chất lượng.

- Thanh toán không tiền mặt: Các phương thức thanh toán điện tử, ví điện tử và mã QR đang dần thay thế tiền mặt, mang lại sự tiện lợi cho cả người bán và người mua, đồng thời giúp quản lý tài chính dễ dàng hơn.

Lời khuyên từ chuyên gia: Ưu tiên giải pháp số nào?

Để đạt được sự phát triển bền vững và thích ứng với bối cảnh hiện nay, các chuyên gia khuyến nghị doanh

nh nghiệp nên ưu tiên kết hợp giải pháp Bán hàng đa kênh với phân tích dữ liệu khách hàng. Đây là hai yếu tố có tác động mạnh mẽ và trực tiếp nhất đến hiệu quả kinh doanh.

- Bán hàng đa kênh giải quyết bài toán tiếp cận khách hàng ở khắp mọi nơi, từ trực tuyến đến ngoại tuyến. Một hệ thống đa kênh tích hợp sẽ giúp doanh nghiệp quản lý đồng bộ dữ liệu khách hàng, tồn kho và đơn hàng trên mọi nền tảng, tránh tình trạng trùng lặp hay sai sót.

- Phân tích dữ liệu khách hàng là chìa khóa để hiểu rõ hơn về đối tượng mục tiêu. Khi kết hợp với Bán hàng đa kênh, dữ liệu thu thập từ nhiều kênh khác nhau sẽ giúp doanh nghiệp tạo ra các chiến dịch tiếp thị cá nhân hóa, gợi ý sản phẩm phù hợp và tối ưu hóa trải nghiệm mua sắm, từ đó gia tăng lòng trung thành của khách hàng.

Các giải pháp khác như Hệ thống quản lý chuỗi cung ứng thông minh và thanh toán không tiền mặt cũng rất quan trọng, nhưng việc xây dựng nền tảng tiếp cận và thấu hiểu khách hàng qua đa kênh và dữ liệu là bước đi chiến lược cần được

ưu tiên hàng đầu để tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững.

Chính sách và Quy định: Hỗ trợ và tạo hành lang pháp lý

Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, không thể thiếu vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước. Một số chính sách và quy định đang và sẽ tiếp tục được triển khai nhằm tạo hành lang pháp lý vững chắc cho các doanh nghiệp:

- Chính sách hỗ trợ tài chính: Các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có thể tiếp cận các chương trình hỗ trợ vốn vay ưu đãi, giảm thuế cho các dự án ứng dụng công nghệ cao. Ví dụ, theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP, Nhà nước có các cơ chế hỗ trợ một phần kinh phí cho DNNVV thuê/mua giải pháp chuyển đổi số và tư vấn chuyển đổi số. Các tổ chức tín dụng cũng có

nhiều gói vay ưu đãi dành cho các doanh nghiệp đầu tư vào khoa học công nghệ.

- Quy định về thương mại điện tử: Các doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến cần nắm rõ Nghị định 52/2013/NĐ-CP và Nghị định 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung. Các nghị định này quy định chi tiết về việc thành lập và vận hành các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng, bao gồm việc cung cấp đầy đủ và công khai thông tin về người bán, hàng hóa, dịch vụ và các điều khoản giao dịch.

- Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân: Việc ban hành và thực thi các quy định về bảo mật thông tin cá nhân của người tiêu dùng sẽ tạo niềm tin cho người dùng khi giao dịch trực tuyến, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp tuân thủ các chuẩn mực an toàn. Cụ thể, Nghị định

13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân là một bước tiến quan trọng.

- Luật An ninh mạng 2018: Các doanh nghiệp hoạt động trên không gian mạng cần tuân thủ các quy định của Luật này, đặc biệt là các điều khoản liên quan đến việc bảo vệ hệ thống thông tin, chống các hành vi tấn công mạng và đảm bảo an toàn thông tin.

- Hạ tầng số quốc gia: Các dự án đầu tư vào hạ tầng viễn thông, thanh toán điện tử và các nền tảng số quốc gia sẽ tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển và ứng dụng công nghệ. Một số văn bản pháp lý quan trọng làm cơ sở cho sự phát triển này bao gồm:

+ Quyết định 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó nhấn mạnh việc phát triển hạ tầng số hiện đại.

+ Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thương mại nội địa ứng dụng các phương thức thanh toán điện tử.

Việc đổi mới sáng tạo trong ngành thương mại nội địa cần sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý, để vừa thúc đẩy hiệu quả kinh doanh, vừa đảm bảo môi trường kinh doanh công bằng và bền vững. ■



Hoạt động ứng dụng công nghệ vào sản xuất tại một doanh nghiệp tại xã Xuân Hòa.

Tăng tốc số hóa quy trình sản xuất:

Hướng đi tất yếu của các khu, cụm công nghiệp Đồng Nai

Q.N.H

Trước những đòi hỏi ngày càng cao của thị trường và áp lực cạnh tranh toàn cầu, việc số hóa quy trình sản xuất đã trở thành hướng đi tất yếu để các khu, cụm công nghiệp (KCN, CCN) tại Đồng Nai nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững. Không chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện hạ tầng, địa phương này đang mạnh mẽ chuyển mình sang một giai đoạn mới: xây dựng hệ sinh thái công nghiệp thông minh và xanh.

Bức tranh toàn cảnh: Từ KCN đến CCN

Giai đoạn 2021-2025 chứng kiến sự phát triển vượt bậc của Đồng Nai với 57 KCN được thành lập, tổng diện tích 21.581,22 ha, cùng 63 CCN được quy hoạch, tổng diện tích 3.701,96 ha. Tổng diện tích đất công nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện là 25.283,18 ha.

Thu hút đầu tư: Điểm sáng kinh tế

Đồng Nai đã chứng minh vị thế là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Lũy kế đến thời điểm hiện tại, các KCN, khu kinh tế (KKT) Đồng Nai đã thu hút được 2.672 dự án từ 46 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong số này, có 1.881 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 36,22 tỷ USD, vốn thực hiện là 26,73 tỷ USD.

Các dự án trong nước cũng đóng góp đáng kể với 802 dự án, tổng vốn đăng ký 117.633,59 tỷ đồng.

Đối với các cụm công nghiệp, hiện có 17 CCN đã đi vào hoạt động, thu hút 235 dự án đầu tư thứ cấp. Tỷ lệ lấp đầy tại 12 CCN hiện hữu đạt khoảng 62,98%, cho thấy sức hút mạnh mẽ của tỉnh.

Sự hấp dẫn của Đồng Nai thể hiện rõ qua các dự án đầu tư mới liên tục được cấp phép. Chỉ riêng trong ngày 06/8/2025, Ban Quản lý đã cấp mới giấy chứng nhận đầu tư cho 02 dự án FDI tại KCN Nhơn Trạch V và KCN Suối Tre, với tổng vốn đầu tư 17,1 triệu USD. Đồng thời, 05 dự án FDI cũng được điều chỉnh, trong đó có 01 dự án tăng thêm 2 triệu USD vốn đầu tư. Điều này cho thấy các

doanh nghiệp hiện hữu vẫn tin tưởng và mở rộng hoạt động tại đây.

Công tác Quản lý Môi trường: Thể hiện cam kết phát triển bền vững

Tuy nhiên, cùng với tốc độ phát triển nhanh, các thách thức về quản lý môi trường, đặc biệt là môi trường KCN, tối ưu hóa quy trình và nâng cao hiệu quả sản xuất ngày càng trở nên cấp bách. Mặc dù có 10 CCN đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, nhưng sự thiếu đồng bộ vẫn tồn tại. Vấn đề này đặt ra nhu cầu cấp thiết về một hệ thống quản lý thông minh hơn, sử dụng công nghệ số để giám sát và xử lý kịp thời.

Để giải quyết các vấn đề này, công tác bảo vệ môi trường được Ban Quản lý các KCN, KKT tỉnh Đồng Nai đặc biệt chú trọng, thể hiện qua những nỗ lực và kết quả đáng ghi nhận trong giai đoạn 2021-2025.

Đến nay, phần lớn các đơn vị hạ tầng KCN đã được cấp Giấy phép môi trường. Hầu hết các KCN trên địa bàn có tỷ lệ thu



Đoàn công tác của Sở Công Thương khảo sát thực tế dây chuyền sản xuất tại Công ty CP Domilk.

gom chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường đạt 100%. Đồng thời, hầu hết các KCN đã đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung. Các doanh nghiệp duy trì tỷ lệ đầu nổi cao, đảm bảo nước thải được xử lý trước khi xả ra môi trường. Đáng chú ý, không có sự cố môi trường lớn nào xảy ra tại các KCN trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn này.

Công tác cấp các thủ tục môi trường cho các dự án đầu tư được thực hiện hiệu quả. Số lượng thủ tục môi trường được cấp tại Đồng Nai đạt 259 năm 2024, trong khi tại

Bình Phước, con số này là 32. Điều này thể hiện nỗ lực của các cơ quan quản lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư.

Tiên phong “xanh hóa” bằng KCN sinh thái

Để giải quyết các vấn đề môi trường, Đồng Nai đã chọn Khu công nghiệp Amata làm mô hình thí điểm trong Dự án “Triển khai KCN sinh thái tại Việt Nam”. Đây là bước đi cụ thể hóa định hướng của Chính phủ tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý KCN và KKT, trong đó nhấn mạnh việc chuyển đổi các KCN hiện hữu sang mô hình KCN sinh thái.

Dưới sự hỗ trợ của các chuyên gia, KCN Amata

đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, hoàn thành 86% các tiêu chí của khung quốc tế và có tiềm năng đạt tới 97% trong những năm tới. Hơn 20 doanh nghiệp tại đây đã được hỗ trợ kỹ thuật để áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, giảm tiêu thụ tài nguyên và phát thải.

Tuy nhiên, quá trình này vẫn đối mặt với nhiều rào cản. Nhận thức của một số doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, còn hạn chế. Chi phí đầu tư ban đầu cho công nghệ sạch cao, trong khi các chính sách khuyến khích tài chính chưa đủ mạnh. Thêm vào đó, một số quy

➡ định pháp lý còn vướng mắc, gây khó khăn cho việc triển khai đồng bộ, đặc biệt liên quan đến việc áp dụng Nghị định 45/2022/NĐ-CP và Nghị định 08/2022/NĐ-CP về bảo vệ môi trường, các doanh nghiệp còn lúng túng khi thực hiện.

Hướng đến Nhà máy thông minh: Lộ trình cụ thể và bài bản

Để cụ thể hóa chiến lược số hóa, Sở Công Thương Đồng Nai đang xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình Nhà máy sản xuất thông minh năm 2025. Đây là bước đi chiến lược nhằm tạo

ra những hình mẫu thực tiễn để nhân rộng. Kế hoạch này hoàn toàn phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 749/QĐ-TTg, đặt trọng tâm vào việc phát triển kinh tế số, trong đó có công nghiệp.

Theo Kế hoạch, Sở Công Thương sẽ phối hợp với Công ty Samsung Việt Nam để khảo sát và lựa chọn một trong bốn doanh nghiệp tiềm năng. Doanh nghiệp được chọn sẽ nhận được

sự hỗ trợ toàn diện để xây dựng một mô hình nhà máy thông minh thí điểm.

Lộ trình chi tiết bao gồm: khảo sát, đào tạo, tư vấn ứng dụng các hệ thống quản trị sản xuất tiên tiến (MES, ERP), và đánh giá hiệu quả để đề xuất phương án mở rộng trong giai đoạn 2026-2030. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan, cùng sự đồng hành của Samsung và Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh, được kỳ vọng sẽ tạo ra một cú hích mạnh mẽ cho quá trình chuyển đổi số.

Định hướng tương lai: Hòa hòa và bền vững

Với tầm nhìn chiến lược, Đồng Nai đang từng bước xây dựng một hệ sinh thái công nghiệp hiện đại, nơi sự phát triển kinh tế được hài hòa với bảo vệ môi trường. Việc kết hợp giữa phát triển KCN sinh thái và đầu tư vào nhà máy thông minh tạo nên một lộ trình phát triển toàn diện. Điều này không chỉ giúp các doanh nghiệp Đồng Nai tối ưu hóa hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn khẳng định cam kết của địa phương trong việc phát triển công nghiệp xanh, bền vững, sẵn sàng hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu. ■



Hoạt động ứng dụng công nghệ vào sản xuất tại một doanh nghiệp tại phường Bình Lộc.

Tiêu chuẩn ESG trong xuất khẩu:

THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP cho doanh nghiệp Đồng Nai

TUYỂN LÊ

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, các tiêu chuẩn về Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) đang trở thành một yếu tố bắt buộc đối với hàng hóa xuất khẩu. Điều này đặt ra không ít thách thức, nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp tại Đồng Nai, nơi có nhiều khu công nghiệp và hoạt động xuất khẩu sôi động.

Áp lực từ thị trường quốc tế và yêu cầu pháp lý trong nước

Các thị trường lớn như Mỹ và châu Âu ngày càng siết chặt các quy định liên quan đến ESG. Các doanh nghiệp xuất khẩu cần nắm rõ các luật lệ sau để tránh rủi ro:

- Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của Liên minh châu Âu yêu cầu các doanh nghiệp phải minh bạch về lượng khí thải carbon trong quá trình sản xuất. Nếu không đáp ứng, hàng hóa có thể bị đánh thuế cao.

- Quy định Chống phá rừng (EUDR), cũng của EU, đặt ra yêu cầu nghiêm ngặt về nguồn gốc sản phẩm đối với các mặt hàng như gỗ, cà phê, cao su... Đây là một thách thức lớn cho các doanh nghiệp Đồng Nai hoạt động trong các ngành này.

- Tại Mỹ, các quy định về chuỗi cung ứng và minh bạch hóa thông tin đang được thúc đẩy, điển hình là quy định của Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC) về công bố thông tin liên quan đến biến đổi khí hậu.

Bên cạnh áp lực từ bên ngoài, các doanh nghiệp Đồng Nai cũng phải tuân thủ các quy định pháp luật trong nước, vốn ngày càng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế:

- Luật Bảo vệ Môi trường 2020 của Việt Nam yêu cầu các cơ sở sản xuất phải có hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn, thực hiện báo cáo định kỳ và chịu trách nhiệm về các tác động môi trường.

- Bộ luật Lao động 2019 quy định chặt chẽ về điều kiện làm việc, an toàn lao động, và quyền lợi của người lao động.

Thách thức nội tại của doanh nghiệp Đồng Nai

Các doanh nghiệp tại Đồng Nai đang đối mặt với nhiều khó khăn khi triển khai ESG:

- Thiếu nhận thức và nguồn lực: Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, xem ESG là gánh nặng chi phí thay vì là một khoản đầu tư cho tương lai. Họ thiếu vốn để đầu tư công nghệ xanh, và cũng chưa có nhân sự chuyên trách để nắm bắt các quy định phức tạp.

- Hệ thống dữ liệu chưa đồng bộ: Để báo cáo ESG và tuân thủ các quy định như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM), doanh nghiệp cần thu thập và quản lý lượng lớn dữ liệu về môi trường, xã hội. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp vẫn chưa có hệ thống để làm việc này một cách hiệu quả.

Giải pháp nào cho doanh nghiệp Đồng Nai?

Để vượt qua thách thức và tận dụng cơ hội, các doanh nghiệp Đồng Nai cần có những giải pháp chiến lược:



Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp dệt may tại Cụm công nghiệp Phú Cường.

1. Nâng cao nhận thức và xây dựng lộ trình ESG: Doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu các quy định như CBAM, EUDR, và Luật Bảo vệ Môi trường để xây dựng lộ trình chuyển đổi rõ ràng. Bắt đầu từ những việc nhỏ như sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu chất thải, đến việc lớn hơn như đầu tư vào năng lượng tái tạo.

2. Đầu tư công nghệ và cải tiến quy trình: Ưu tiên các công nghệ sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường để không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu mà còn tuân thủ pháp luật trong nước và tối ưu hóa chi phí dài hạn.

3. Xây dựng văn hóa quản trị minh bạch: Thiết lập một bộ máy quản trị chuyên nghiệp,

minh bạch trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý nhân sự. Đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt Bộ luật Lao động và tạo môi trường làm việc an toàn, công bằng.

4. Hợp tác và tận dụng sự hỗ trợ: Các doanh nghiệp có thể liên kết với nhau để chia sẻ kinh nghiệm. Đồng thời, cần tận dụng các chương trình hỗ trợ của nhà nước và các tổ chức quốc tế để tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho các dự án xanh.

Quy trình chi tiết: Xây dựng và thực thi lộ trình ESG cho doanh nghiệp

Để giúp các doanh nghiệp Đồng Nai cụ thể hóa việc triển khai, dưới đây là quy trình 3 bước chi tiết:

1. Đánh giá hiện trạng và tuân thủ pháp luật

Bước đầu tiên của quy trình ESG chính là rà soát và đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật hiện có. Điều này giúp doanh nghiệp xác định những điểm mạnh và yếu trong hoạt động của mình so với các tiêu chuẩn đã được ban hành.

- Về Môi trường (E): Việc đánh giá này dựa trên các quy định của Luật Bảo vệ Môi trường 2020. Doanh nghiệp cần kiểm tra xem liệu mình đã có giấy phép môi trường đầy đủ chưa, hệ thống xử lý nước thải, khí thải đã đạt chuẩn chưa, và việc quản lý chất thải có đúng quy định không.

- Về Xã hội (S): Doanh nghiệp phải tuân thủ nghiêm ngặt Bộ luật Lao động 2019 về các vấn đề như hợp đồng lao động, an toàn vệ sinh lao động, chế

độ phúc lợi, bảo hiểm xã hội và giờ làm việc. Rà soát lại chính sách này giúp doanh nghiệp đảm bảo quyền lợi cho người lao động, tránh các rủi ro pháp lý và tranh chấp lao động.

- Về Quản trị (G): Các quy định về quản trị doanh nghiệp, minh bạch tài chính được nêu rõ trong Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định khác của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Doanh nghiệp cần đảm bảo tính minh bạch, công khai thông tin và chống tham nhũng theo đúng pháp luật.

2. Thực thi và Quản lý dữ liệu

Việc thực thi các sáng kiến ESG không chỉ là hành động tự nguyện mà còn là cách để đạt được các chỉ tiêu pháp lý và quốc tế. Doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống thu thập và báo cáo dữ liệu theo yêu cầu.

- Báo cáo khí thải: Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định lộ trình giảm phát thải khí nhà kính, và một số doanh nghiệp lớn thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Việc thực thi ESG giúp doanh nghiệp chủ động thu thập các dữ liệu này để phục vụ công tác báo cáo theo yêu cầu của nhà nước, đồng thời đáp ứng các quy định xuất khẩu như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU.

- Tiêu chuẩn sản xuất: Các tiêu chuẩn về sản xuất bền vững, nguồn gốc nguyên liệu như Quy định Chống phá rừng (EUDR) sẽ đòi hỏi doanh nghiệp phải có hệ thống truy xuất nguồn gốc minh bạch. Các doanh nghiệp ngành gỗ, nông sản phải đầu tư vào việc này để tiếp tục xuất khẩu sang thị trường châu Âu.

3. Báo cáo và truyền thông

Việc lập báo cáo ESG không chỉ để nâng cao hình ảnh mà còn dần trở thành một yêu cầu bắt buộc, đặc biệt đối với các công ty đại chúng.

- Báo cáo phát triển bền vững: Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính yêu cầu các công ty đại chúng phải công bố thông tin liên quan đến các vấn đề môi trường và xã hội trong báo cáo thường niên của mình.

Điều này là bước đi đầu tiên của Việt Nam trong việc hài hòa hóa các tiêu chuẩn báo cáo với các khuôn khổ quốc tế như GRI (Global Reporting Initiative) hay SASB (Sustainability Accounting Standards Board).

- Truyền thông hiệu quả: Sử dụng các kênh truyền thông của doanh nghiệp để chia sẻ những câu chuyện thành công, những nỗ lực và cam kết đối với phát triển bền vững.

Tóm lại, ESG không còn là câu chuyện riêng lẻ của từng doanh nghiệp mà đã trở thành xu hướng tất yếu của thương mại toàn cầu. Việc chủ động thích ứng và xem ESG là một phần của chiến lược kinh doanh dài hạn sẽ giúp các doanh nghiệp Đồng Nai không chỉ trụ vững mà còn bứt phá mạnh mẽ trên thị trường quốc tế. ■



Hoạt động sản xuất tại một nhà máy sản xuất, chế biến thực phẩm ở Khu công nghiệp Hồ Nai.



Cổng chào KCN Amata, P. Long Bình, Đồng Nai.

Bảo vệ môi trường tại các Khu công nghiệp:

Những tín hiệu tích cực và các thách thức cần giải quyết

T.N

Công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp (KCN) và khu kinh tế (KKT) tỉnh Đồng Nai đang có những bước tiến đáng kể, với nhiều KCN đã đạt tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải gần như tuyệt đối. Tuy nhiên, hành trình hướng tới một nền công nghiệp bền vững vẫn còn nhiều thách thức, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ từ các cơ quan quản lý và nhận thức thay đổi từ phía doanh nghiệp.

Theo số liệu từ Ban Quản lý các Khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Đồng Nai, hầu hết các KCN

đang hoạt động đều đã được cấp Giấy phép môi trường (GPMT) và đạt tỷ lệ thu gom chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường lên tới 100%. Đây là một tín hiệu tích cực cho thấy sự tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, vẫn còn một số điểm đáng chú ý. Một số KCN lớn như Biên Hòa II, Gò Dầu và đặc biệt là Nhơn Trạch III (giai đoạn 1) đang đối mặt với tình trạng lưu lượng nước thải phát sinh vượt quá công suất thiết kế của

hệ thống xử lý tập trung. Điều này tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm nếu không có giải pháp nâng cấp kịp thời.

Thực trạng và những khó khăn, vướng mắc

Dù đã có những nỗ lực trong việc hoàn thiện chính sách, việc thực thi vẫn gặp nhiều rào cản. Hai Nghị định quan trọng của Chính phủ là Nghị định 45/2022/NĐ-CP và Nghị định 08/2022/NĐ-CP đã đưa ra những quy định chặt chẽ hơn, nhưng lại gây khó khăn cho doanh

nghiệp và cơ quan quản lý.

Một số doanh nghiệp, dù không gây ô nhiễm, vẫn bị đình chỉ hoạt động do vướng mắc về thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, quy định về việc xây dựng hố ga lắng cặn, tách váng dầu cho hệ thống thoát nước mưa tại KCN cũng khó triển khai do thiếu hướng dẫn kỹ thuật và diện tích xây dựng.

Theo thông tin từ Ban Quản lý các Khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Đồng Nai, trong năm 2024 và nửa đầu năm 2025, đơn vị đã phối hợp và xử lý kịp thời hơn 80 trường hợp vi phạm môi trường, với tổng số tiền phạt lên đến hơn 26 tỷ đồng. Ban Quản lý cũng kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, điều chỉnh quy định để không áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động đối với các vi phạm thủ tục hành chính không gây ô nhiễm.

Phát triển bền vững từ mô hình KCN sinh thái

Đồng Nai đã tiên phong trong việc chuyển đổi sang mô hình KCN sinh thái, với KCN Amata được chọn làm điểm sáng. Với sự hỗ trợ của Dự án KCN sinh thái toàn cầu do Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) tài trợ, KCN Amata đã đạt được 86% tiêu chí theo khung quốc tế và tiềm năng đạt 97% trong tương lai.

Đây là một hướng đi đột phá, giúp các doanh nghiệp tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải thông qua các giải pháp sản xuất sạch hơn và cộng sinh công nghiệp. Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình này vẫn gặp phải rào cản về nhận thức, tài chính và chính sách đồng bộ.

Giải pháp cho chặng đường phía trước

Để vượt qua những khó khăn hiện tại, Đồng Nai đã đề ra một số giải pháp trọng tâm trong 5 năm tới:

- Kiến nghị hoàn thiện pháp lý: Đề xuất sửa đổi các quy định còn bất cập, đặc biệt là việc xử phạt vi phạm hành chính, để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

- Thúc đẩy kinh tế xanh: Xây dựng chính sách ưu đãi mạnh mẽ hơn cho các doanh nghiệp áp dụng công nghệ sạch, năng lượng tái tạo và tham gia

mô hình cộng sinh công nghiệp.

- Đầu tư vào công nghệ: Tăng cường hợp tác quốc tế để tiếp cận công nghệ xử lý chất thải hiện đại, đồng thời xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo ô nhiễm tự động, chính xác hơn.

- Nâng cao nhận thức: Tiếp tục tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo để trang bị kiến thức về sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn cho cộng đồng doanh nghiệp.

Công tác bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm của riêng cơ quan quản lý mà cần sự chung tay của toàn xã hội, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp. Với những định hướng rõ ràng và nỗ lực không ngừng, Đồng Nai đang từng bước hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, hài hòa với môi trường. ■



Ảnh chụp trên không của lối vào KCN Amata, nằm trên Quốc lộ 1A nối tỉnh Đồng Nai với Thành phố Hồ Chí Minh.

Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính:

Cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp

LÊ TUYỀN

Với mục tiêu xây dựng một nền hành chính hiện đại, phục vụ và thân thiện, Sở Công Thương Đồng Nai đang đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn liền với chuyển đổi số. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn góp phần quan trọng vào việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

Chuyển đổi số và Chính quyền số: Nền tảng cho một nền hành chính hiện đại

Sở Công Thương Đồng Nai đã xác định chuyển đổi số là động lực chính của quá trình cải cách. Hàng loạt TTHC được rà soát, đơn giản hóa và triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ, thanh toán phí và nhận kết quả hoàn toàn trên môi trường mạng, giúp tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí. Kết quả là 100% hồ sơ được giải quyết đúng và trước

hạn, khẳng định cam kết về sự minh bạch và hiệu quả.

Sở cũng đã công bố, cập nhật 311 TTHC (295 TTHC cấp tỉnh và 18 TTHC cấp xã) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, trong đó có 129 TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Quyết định của Bộ Công Thương. Toàn bộ TTHC được UBND tỉnh công bố đã được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

Cải cách TTHC: Yếu tố then chốt giúp Sở Công Thương dẫn đầu

Việc Sở Công Thương Đồng Nai vượt lên dẫn đầu khối sở, ngành về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (DCCI) trong năm 2024 là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của công tác cải cách TTHC. Đây là thành quả của một quá trình nỗ lực toàn diện, từ việc đơn giản hóa thủ tục,

ứng dụng công nghệ thông tin cho đến việc đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức.

“Cải cách TTHC là một trọng tâm trong chương trình cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh”, không chỉ đơn giản hóa quy trình mà còn chú trọng xây dựng một đội ngũ công chức chuyên nghiệp, tận tâm, sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp, từ đó tạo ra sự hài lòng và niềm tin.

Đối thoại chính sách: Cùng nhau gỡ vướng để tiến bộ

Sự chủ động của Sở Công Thương Đồng Nai không chỉ dừng lại ở việc triển khai mà còn thể hiện qua tinh thần cầu thị, đối thoại thẳng thắn với các cơ quan cấp trên về những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

Trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, Sở đã nêu ra các vướng mắc về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), từ thiếu hướng



Người dân thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến tại phòng Tam Hiệp.

dẫn về mẫu con dấu, văn bản chấp thuận, đến áp lực xử lý khối lượng hồ sơ lớn và thiếu đồng bộ về hạ tầng số. Trước những kiến nghị này, Bộ Công Thương đã có phản hồi tích cực, tổ chức các buổi tập huấn trực tiếp và trực tuyến, đồng thời chỉ định các đầu mối hỗ trợ chuyên trách để tháo gỡ vướng mắc.

Tương tự, về quản lý bán hàng đa cấp, Sở Công Thương cũng đã chỉ ra sự thiếu đồng bộ về công cụ tổ chức thi và tiêu chí thẩm định chương trình đào tạo. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đã ghi nhận các ý kiến này và sẽ chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng để các địa phương tham

khảo, đồng thời cam kết nghiên cứu để hoàn thiện chính sách.

Sở cũng kiến nghị về một số vấn đề khác như sự chồng chéo trong phân cấp thanh tra cụm công nghiệp, hay việc cần có hướng dẫn chi tiết về các thủ tục mới trong lĩnh vực PCCC, an toàn thực phẩm và hóa chất. Những kiến nghị này đã nhận được sự ghi nhận và phản hồi từ các Bộ ngành liên quan, cho thấy một cơ chế đối thoại chính sách hiệu quả, giúp hoàn thiện các quy định pháp luật.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp: Sự thay đổi từ bên trong

Với việc đẩy mạnh cải cách TTHC và ứng dụng

công nghệ thông tin, công việc tại bộ phận một cửa của Sở Công Thương đã có những thay đổi lớn. Các thủ tục hành chính, vốn dĩ phức tạp và mất nhiều thời gian, giờ đây đã được số hóa và thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. Điều này không chỉ giúp giảm tải công việc giấy tờ, giảm thiểu sai sót cho cán bộ mà còn mang lại sự thuận tiện tối đa cho doanh nghiệp.

Người dân và doanh nghiệp cũng đã đón nhận sự thay đổi này một cách tích cực. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa, trước đây gặp khó khăn về nguồn lực, nay đã dễ dàng hoàn thành các thủ tục ngay tại văn phòng. Sự thay đổi này cũng giúp tăng tính minh bạch, hạn chế tình trạng hồ sơ bị kéo dài.

Sở Công Thương Đồng Nai cam kết tiếp tục hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua nhiều kênh khác nhau, đảm bảo mọi thắc mắc đều được giải đáp kịp thời. Sự đồng hành này không chỉ là lời hứa mà đã được thể hiện bằng những hành động cụ thể, tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp và góp phần xây dựng một môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng phát triển tại Đồng Nai. ■

Sở Công Thương Đồng Nai

Chuẩn hóa

293 Thủ tục Hành chính

T.T.L.H

Nhằm tối ưu hóa công tác quản lý và tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, Sở Công Thương Đồng Nai đã hoàn thiện danh mục 293 thủ tục hành chính (TTHC), được phân chia lại thành ba lĩnh vực chính: Quản lý Công nghiệp, Quản lý Thương mại, và Quản lý Năng lượng.

I. Lĩnh vực Quản lý Công nghiệp (91 TTHC)

Nhóm này bao gồm các thủ tục liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, an toàn, tiêu chuẩn chất lượng và phát triển ngành nghề.

1. Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (10 TTHC): Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép sử dụng và chứng nhận huấn luyện an toàn.

2. Hóa chất (29 TTHC): Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu hóa chất.

3. Công nghiệp nặng (1 TTHC): Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

4. Công nghiệp địa phương (1 TTHC): Cấp giấy

chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

5. Khoa học công nghệ (1 TTHC): Cấp quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.

6. Khoáng sản (4 TTHC): Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro và cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn.

7. Công nghiệp tiêu dùng (11 TTHC): Các thủ tục về sản xuất rượu, nhập khẩu máy móc, thiết bị và chế biến nguyên liệu thuốc lá.

8. An toàn, vệ sinh lao động (2 TTHC): Cấp và cấp lại chứng chỉ kiểm định viên.

9. An toàn thực phẩm (13 TTHC): Các thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở sản xuất, kinh doanh và kiểm nghiệm thực phẩm.

10. Nghề thủ công mỹ nghệ (1 TTHC): Xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú".

11. Chất lượng sản phẩm hàng hóa (5 TTHC): Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định và thông báo tiếp nhận hồ sơ công

bố hợp quy.

12. Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (9 TTHC): Các thủ tục về đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định và chứng nhận.

13. Cụm công nghiệp (1 TTHC): Thủ tục thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

II. Lĩnh vực Quản lý Thương mại (133 TTHC)

Nhóm này tập trung vào các thủ tục liên quan đến hoạt động lưu thông hàng hóa, xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu và bảo vệ người tiêu dùng.

1. Lưu thông hàng hóa trong nước (30 TTHC): Gồm các thủ tục về kinh doanh xăng dầu, rượu, thuốc lá và các sản phẩm công nghiệp khác.

2. Giám định thương mại (2 TTHC): Thủ tục đăng ký và thay đổi dấu nghiệp vụ.

3. Quản lý bán hàng đa cấp (7 TTHC): Đăng ký, sửa đổi, chấm dứt hoạt động, tổ chức hội nghị và đào tạo.

4. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (1 TTHC): Đăng ký hợp đồng theo mẫu.

5. Xúc tiến thương mại

(13 TTHC): Đăng ký, thông báo các hoạt động khuyến mại, hội chợ, triển lãm và thủ tục cho văn phòng đại diện xúc tiến thương mại nước ngoài.

6. Thương mại điện tử (3 TTHC): Thủ tục thông báo và đăng ký hoạt động.

7. Thương mại quốc tế và Xuất nhập khẩu (52 TTHC): Các thủ tục liên quan đến cấp phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, cùng với các thủ tục về cấp phép nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và cấp mã số kinh doanh.

8. Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (34 TTHC): Danh mục chi tiết các thủ tục cấp C/O ưu đãi và không ưu đãi.

9. Phát triển và Quản lý chợ (2 TTHC): Giao, thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

III. Lĩnh vực Quản lý Năng lượng (69 TTHC)

Nhóm này bao gồm tất cả các thủ tục liên quan đến hoạt động điện lực, dầu khí và kinh doanh khí.

1. Điện lực (14 TTHC): Các thủ tục cấp phép hoạt động phát điện, phân phối, bán buôn, bán lẻ điện và các quy định về điện mặt trời mái nhà.

2. An toàn đập, hồ chứa thủy điện (8 TTHC): Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành và phương án ứng phó khẩn cấp.

3. Kinh doanh Khí (46 TTHC): Các thủ tục liên quan

đến trạm nạp, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các loại khí như LPG, LNG, CNG.

4. Dầu khí (1 TTHC): Chấp thuận tài liệu quản lý an toàn.

5. Và một số thủ tục khác.

Việc hệ thống hóa TTHC theo ba lĩnh vực trọng yếu này là minh chứng cho quyết tâm của Sở Công Thương trong việc xây dựng một nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp và hiệu quả. Cách làm này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian, giảm thiểu chi phí mà còn nâng cao tính chủ động cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế địa phương. ■



Người dân thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Quy Trình Thủ Tục Hành Chính Về Xuất Nhập Khẩu Hóa Chất

L.H.T.T

Để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, dưới đây là hướng dẫn chi tiết về quy trình thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất.

I. Cấp Giấy Phép Xuất Khẩu, Nhập Khẩu Hóa Chất Bảng 1

- Cơ quan thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai thực hiện tại Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 trong thời gian từ ngày có hiệu lực (từ ngày ký) đến hết ngày 28 tháng 2 năm 2027).

- Trình tự thực hiện:

+ Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ nếu cần.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

kiểm tra và cấp Giấy phép. Trường hợp không cấp phép, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

- Thành phần hồ sơ (01 bộ):

+ Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (Bản chính).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản sao một trong các tài liệu: hợp đồng, thỏa thuận mua bán, hóa đơn, vận đơn.

+ Phiếu an toàn hóa chất (MSDS) bằng tiếng Việt.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

II. Cấp Phép Xuất Khẩu, Nhập Khẩu Hóa Chất Bảng 2, Hóa Chất Bảng 3

- Cơ quan thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương).

- Trình tự thực hiện:

+ Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh sẽ thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ nếu cần.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra và cấp Giấy phép. Trường hợp không cấp phép, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

- Thành phần hồ sơ (01 bộ):

+ Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 (Bản chính).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản sao một trong các tài liệu: hợp đồng, thỏa thuận mua bán, hóa đơn, vận đơn.

+ Phiếu an toàn hóa chất (MSDS) bằng tiếng Việt.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

III. Cấp Lại Giấy Phép Xuất Khẩu, Nhập Khẩu Hóa Chất Bảng 1

- Cơ quan thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương).

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
 - + Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ cấp lại Giấy phép. Trường hợp không cấp lại, có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
 - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.
 - Thành phần hồ sơ (01 bộ):
 - + Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép (Bản chính).
 - + Bản chính Giấy phép đã cấp (trong trường hợp bị sai sót, có thay đổi thông tin) hoặc phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được (trong trường

- hợp bị hư hỏng).
 - Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
 - Lưu ý: Giấy phép cấp lại có thời hạn bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp trước đó.
- IV. Cấp Điều chỉnh Giấy Phép Xuất Khẩu, Nhập Khẩu Hóa Chất Bảng 1**
 - Cơ quan thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương).
 - Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
 - Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày

- nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
 - Thành phần hồ sơ (01 bộ):
 - + Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép (Bản chính).
 - + Giấy tờ, tài liệu xác nhận các nội dung cần điều chỉnh.
 - Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- V. Gia Hạn Giấy Phép Xuất Khẩu, Nhập Khẩu Hóa Chất Bảng 1**
 - Cơ quan thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương).
 - Trình tự thực hiện:
 - + Trước khi Giấy phép hết hạn tối thiểu 05 ngày ➡



Cán bộ hải quan Cửa khẩu quốc tế Hoa Lư thực hiện các thủ tục, đảm bảo phương tiện được thông quan nhanh chóng

➡ làm việc, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ gia hạn Giấy phép. Trường hợp không gia hạn, có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

- Thành phần hồ sơ (01 bộ):

+ Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép (Bản chính).

+ Bản sao Giấy phép đã được cấp (Bản sao).

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Lưu ý: Giấy phép chỉ được gia hạn 01 lần với thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày cấp phép gia hạn.

VI. Cấp Lại Giấy Phép Xuất Khẩu, Nhập Khẩu Hóa Chất Bảng 2, Hóa Chất Bảng 3

- Cơ quan thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương).

- Trình tự thực hiện:

+ Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ kiểm tra và cấp lại Giấy phép.

+ Trường hợp không

cấp lại, cơ quan có thẩm quyền sẽ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

- Thành phần hồ sơ (01 bộ):

+ Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép (Bản chính).

+ Bản chính Giấy phép đã cấp (trong trường hợp bị sai sót, có thay đổi thông tin) hoặc phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được (trong trường hợp bị hư hỏng).

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Lưu ý: Giấy phép cấp lại có thời hạn bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp trước đó.

VII. Cấp Điều Chỉnh Giấy Phép Xuất Khẩu, Nhập Khẩu Hóa Chất Bảng 2, Hoá Chất Bảng 3

- Cơ quan thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương).

- Trình tự thực hiện:

+ Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thành phần hồ sơ (01 bộ):

+ Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép (Bản chính).

+ Giấy tờ, tài liệu xác nhận các nội dung cần điều chỉnh.

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

VIII. Gia Hạn Giấy Phép Xuất Khẩu, Nhập Khẩu Hóa Chất Bảng 2, Hóa Chất Bảng 3

- Cơ quan thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương).

- Trình tự thực hiện:

+ Trước khi Giấy phép hết hạn tối thiểu 05 ngày làm việc, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ kiểm tra và gia hạn Giấy phép.

+ Trường hợp không gia hạn, cơ quan có thẩm quyền sẽ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

- Thành phần hồ sơ (01 bộ):

+ Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép (Bản chính).

+ Bản sao Giấy phép đã được cấp (Bản sao).

- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Lưu ý: Giấy phép chỉ được gia hạn 01 lần với thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày cấp phép gia hạn. ■

Nghị định 205/2025/NĐ-CP:

Đẩy mạnh chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ

MAI LAN

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 205/2025/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. Đây là một động thái chiến lược nhằm tạo ra những đột phá mạnh mẽ cho ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam. Nghị định mới tập trung gia tăng ưu đãi, hỗ trợ toàn diện từ tài chính, công nghệ, đào tạo nhân lực đến thị trường, hướng tới mục tiêu đưa ngành này trở thành bệ phóng vững chắc cho nền kinh tế.

Mở rộng phạm vi và các hoạt động hỗ trợ

Một trong những điểm đáng chú ý của Nghị định 205/2025/NĐ-CP là việc điều chỉnh định nghĩa về công nghiệp hỗ trợ. Nghị định mới nhấn mạnh vai trò của ngành này trong việc sản xuất, gia công nguyên liệu, phụ liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh. Điều này mở rộng phạm vi và tầm quan trọng của các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng.

Nghị định 205/2025/NĐ-CP đưa ra các mức hỗ trợ tài chính rõ ràng, tạo động lực mạnh mẽ cho doanh nghiệp.

Hỗ trợ tới 70% kinh phí:

- Nâng cao năng lực doanh nghiệp và kết nối thị trường: Các doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ kinh phí để áp dụng hệ thống quản lý, cải tiến quy trình sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Mức hỗ trợ này cũng áp dụng cho các dự án hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia và các nhà sản xuất khác nhằm trở thành nhà cung ứng.

- Phát triển thị trường: Hỗ trợ chi phí đăng ký thương hiệu, tham gia triển lãm, hội chợ trong và ngoài nước, các chương trình xúc tiến đầu tư, và chi phí tư vấn tham gia chuỗi sản xuất toàn cầu.

- Đào tạo nhân lực: Sinh viên có kết quả học tập xuất sắc, giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên gia và công nhân kỹ thuật được hỗ trợ kinh phí đào tạo ở trong và ngoài nước.

- Chuyển đổi số: Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để phát triển nhà máy thông minh.

- Mua bán và sáp nhập (M&A): Hỗ trợ chi phí tư vấn M&A trong lĩnh vực CNHT.

Hỗ trợ tới 50% kinh phí:

- Nghiên cứu và phát triển (R&D): Hỗ trợ cho các dự án nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Mức hỗ trợ này cũng áp dụng cho chi phí đầu tư máy móc, thiết bị, sản phẩm mẫu và thuê chuyên gia.

- Thử nghiệm và chứng nhận chất lượng: Hỗ trợ chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, tư vấn chứng nhận chất lượng sản phẩm, và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở.



Các doanh nghiệp về sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của Đồng Nai tham gia kết nối tại một hội nghị kết nối giao thương với doanh nghiệp Nhật Bản.

➤ **Hỗ trợ tới 100% kinh phí:**

- Xây dựng hạ tầng và thông tin: Hỗ trợ mua máy móc, trang thiết bị để nâng cao năng lực cho các Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp. Hỗ trợ xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu và cổng thông tin điện tử về CNHT.

- Tiêu chuẩn hóa: Hỗ trợ xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

Tiêu chuẩn hóa và cơ chế ưu đãi rõ ràng

Để đảm bảo các chính sách hỗ trợ được áp dụng

đúng đối tượng, Nghị định 205/2025/NĐ-CP quy định chi tiết về điều kiện để được hưởng ưu đãi. Các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục ưu tiên phát triển sẽ được xem xét cấp Giấy xác nhận ưu đãi nếu đáp ứng các tiêu chí sau:

- Sản phẩm thuộc danh mục ưu tiên: Sản phẩm của Dự án thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển tại Phụ lục I hoặc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển tại

Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này phải có Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương

- Quy trình sản xuất: Dây chuyền công nghệ, hệ thống máy móc, thiết bị của dự án phải phù hợp để sản xuất sản phẩm CNHT nhằm nâng cao giá trị gia tăng, với quy trình sản xuất có sự biến đổi vật lý hoặc cơ học từ nguyên liệu thô.

- Hoạt động sản xuất: Dự án phải đủ điều kiện đi vào hoạt động sản xuất.

- Liên kết với doanh nghiệp trong nước: Dự án phải có ít nhất một doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước là nhà cung ứng nguyên liệu, vật liệu hoặc linh kiện, phụ tùng chính.

Nghị định cũng quy định rõ ràng về thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ cấp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong khi Bộ Công Thương sẽ phụ trách các doanh nghiệp còn lại. Quy định này nhằm đảm bảo sự phân cấp và hiệu quả trong quản lý.

Trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương

Nghị định 205/2025/NĐ-CP phân định rõ hơn trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong việc

triển khai các chính sách hỗ trợ công nghiệp.

- Bộ Tài chính: Chịu trách nhiệm bố trí kinh phí, hướng dẫn các chính sách ưu đãi về thuế và xây dựng chính sách khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài sử dụng sản phẩm nội địa.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: Đóng vai trò nòng cốt trong hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật và hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp.

- Bộ Nội vụ: Đơn giản hóa thủ tục cấp giấy phép lao động cho các chuyên gia nước ngoài và lao động có trình độ cao, tạo điều kiện thu hút nhân tài cho ngành.

- Chính quyền địa phương cũng được trao quyền và trách nhiệm lớn hơn, bao gồm việc chủ

động xây dựng kế hoạch và ngân sách, thực hiện xác nhận và hậu kiểm ưu đãi, cũng như đầu tư phát triển các Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ công nghiệp tại địa phương.

Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

Nghị định số 205/2025/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2025. Các dự án đang hưởng ưu đãi theo Nghị định 111/2015/NĐ-CP sẽ tiếp tục được hưởng các chính sách đã phê duyệt. Tuy nhiên, các doanh nghiệp đã nộp hồ sơ nhưng chưa được phê duyệt sẽ phải nộp lại theo quy định mới để được xem xét. Quy định chuyển tiếp này giúp đảm bảo sự liên tục và ổn định cho các hoạt động đầu tư, đồng thời áp dụng kịp thời các chính sách mới. ■

Sản xuất tại một doanh nghiệp cơ khí tại Khu công nghiệp Amata.



Nghị định 90/2025/NĐ-CP:

Mở rộng phạm vi kiểm toán bắt buộc và siết chặt luân chuyển kiểm toán viên

P.T.M.L

Ngày 14/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 90/2025/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kiểm toán độc lập. Nghị định mới có hiệu lực ngay lập tức, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về kiểm toán độc lập tại Việt Nam, nhằm nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp và chất lượng của hoạt động kiểm toán.

Mở rộng diện doanh nghiệp phải kiểm toán bắt buộc

Theo Nghị định 90/2025/NĐ-CP, các doanh nghiệp có quy mô lớn thuộc nhóm “doanh nghiệp khác” sẽ chính thức nằm trong diện kiểm toán bắt buộc. Cụ thể, doanh nghiệp được xác định

là có quy mô lớn khi thỏa mãn ít nhất hai trong ba tiêu chí sau:

- Có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm trên 200 người.
- Có tổng doanh thu của năm trên 300 tỷ đồng.
- Có tổng tài sản trên 100 tỷ đồng.

Quy định này được đánh

giá là kịp thời và cần thiết, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của các doanh nghiệp lớn, những chủ thể có tác động đáng kể đến nền kinh tế. Nghị định 90/2025/NĐ-CP cũng làm rõ nguyên tắc xác định các tiêu chí trên, dựa trên số liệu của năm tài chính liền kề trước đó. Đặc biệt, để tránh áp lực không cần thiết cho doanh nghiệp, Nghị định quy định nếu một doanh nghiệp có hai năm liên tiếp không thỏa mãn các tiêu chí này thì sẽ không phải thực hiện kiểm toán bắt buộc cho đến khi đạt lại các tiêu chí quy định.

Giới hạn thời gian ký báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên

Một nội dung nổi bật khác của Nghị định 90/2025/NĐ-CP là quy định về việc giới hạn thời gian ký báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên cho cùng một đơn vị. Theo đó, kiểm toán viên hành nghề không được ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị được





Hình từ Internet.

kiểm toán quá 05 năm liên tục.

Quy định này nhằm tăng cường tính độc lập, khách quan của kiểm toán viên, tránh tình trạng “thân quen” lâu dài có thể làm giảm chất lượng, tính trung thực của báo cáo kiểm toán. Việc luân chuyển kiểm toán viên sẽ góp phần làm mới góc nhìn, nâng cao sự thận trọng và trách nhiệm của kiểm toán viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Quy định chuyển tiếp

Nghị định 90/2025/NĐ-CP cũng đưa ra các quy định chuyển tiếp rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể áp dụng.

- Đối với kiểm toán viên: Những kiểm toán viên đã ký báo cáo trước ngày 01/01/2025

được tiếp tục ký báo cáo cho đơn vị đó theo quy định mới, đảm bảo tính liên tục của công việc.

- Đối với doanh nghiệp: Các doanh nghiệp thỏa mãn tiêu chí về quy mô lớn cho năm tài chính 2024 sẽ bắt đầu thực hiện kiểm toán bắt buộc đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 trở đi.

Nghị định số 90/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức hành nghề kiểm toán độc lập triển khai thực hiện, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh, củng cố niềm tin của nhà đầu tư và công chúng. ■



Lời cảm ơn

Ban Biên tập Bản tin Công Thương Đồng Nai chân thành cảm ơn quý vị và các bạn đã dành thời gian theo dõi Bản tin số 2/2025 của Sở Công Thương Đồng Nai.

Chúng tôi hy vọng rằng những thông tin và phân tích chuyên sâu về “Chuyển đổi số, Hội nhập và Phát triển” sẽ mang lại cái nhìn toàn diện và hữu ích, giúp quý vị và các bạn nắm bắt được những định hướng chiến lược và các nỗ lực của ngành trong việc xây dựng một nền kinh tế Đồng Nai vững mạnh và bền vững.

Sự đồng hành và ủng hộ của quý vị chính là nguồn động lực to lớn để chúng tôi tiếp tục nỗ lực, mang đến những bản tin chất lượng hơn trong tương lai.

Xin trân trọng cảm ơn và hẹn gặp lại trong các số bản tin tiếp theo!

Trân trọng!

SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 2, Nguyễn Văn Trị, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai. - Điện thoại: 0251.3823317
Email: sct@dongnai.gov.vn - Website: <https://sct.dongnai.gov.vn>